Kinh Thân Hành Niệm (Kāyagatāsati Sutta)

Kinh Trung Bộ (VNC PHVN, 2020)

119. KINH THÂN HÀNH NIỆM (Kãyagatãsati SuttdỶ

153. Như vầy tôi nghe. Một thời, Thế Tôn tru ở Sãvatthi (Xá-vệ)? Jetavana (Kỳ-đà Lâm)? tại tinh xá ông Anãthapiṇḍika (Cấp Cô Độc). Rồi một số đông Tỷ-kheo? sau khi đi khất thực và thọ trai về, đang ngồi tụ họp trong hội trường, câu chuyện này được khởi lên giữa chúng Tăng: Thật vi diệu thay, chư Hiền giả! Thật hy hữu thay, chư Hiền giả! Thân hành niệm12 khi được tu tập và làm cho sung mãn9 có được quả lớn, có được công đức lớn, như đã được Thế Tôn, bậc Tri Giả, bậc Kiến Giả, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác tuyên bố. Và câu chuyện này giữa các Tỷ-kheo ấy đã bị gián đoạn. Thế Ton vào buổi chiều, từ thiền tịnh độc cư đứng dậy5 đi đến hội trường, sau khi đến, ngồi lên chỗ soạn sẵn. Sau khi ngồi, Thế Tôn bảo các Tỷ-kheo: Ở đây? này các Tỷ-kheo5 các ông hiện nay đang ngồi bàn vấn đề gì? Câu chuyện gì của các ông bị gián đoạn? Ở dây, bạch Thế Tôn, sau khi đi khất thực và thọ trai về, chúng con ngồi tụ họp tại hội trường, và câu chuyện này được khởi lên: "Thật vi diệu thay, chư Hiền giả! Thật hy hữu thay, chư Hiền giả! Thân hành niệm này được tu tập9 được làm cho sung mãn9 có quả lớn, có công đức lớn, đã được Thế Tôn, bậc Tri Gi,bậc Kiến Giả, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác tuyên bố/5 Bạch Thế Tôn, câu chuyện này của chúng con chưa bàn xong, thời Thế Tôn đến. 154. — Và này các Tỷ-kheo? Thân hành niệm được tu tập như thế nào5 được làm cho sung mãn như thế nào, có quả lớn, có công đức lớn? Ở dây, này các Tỷ-kheo? Tỷ-kheo3 đi đến khu rừng, hay đi đến gốc cây? hay đi đến ngôi nhà trống, ngồi kiết-gi lưng thẳng và an trú chánh niệm trước mặt. Chánh niệm, vị ấy thở vô. Chánh niệm, vị ấy thở ra. Hay thở vô dài, vị ấy biết: "Tôi thở vô dài." Hay thở ra dài, vị ấy biết: "Tôi thở ra dài." Hay thở vô ngắn, vị

1 Như kinh 118, kinh 119 này là một phần của M. 10, Satỉpatthãna Sutta (Kinh Niệm xứ). Xem M. I. 55; D. II. 290; A. I. 43; Vbh. 226. Kinh tương đương trong bộ Trung A-hàm kỉnh là Niệm thân kỉnh (T.01. 0026.81.0554C10). Tham chiếu: Niệm xứ kinh (r.01. 0026.98.0582b07); Tg.(T.02,0125.12.L 0568a01). 2 Đây gồm cả samatha (chỉ) và vipassanã (quán). Xem MA. IV 144. 3 MA, 56-58.

ấy biết: "T6i thở vô ngắn.,, Hay thử ra ngắn, vị ấy biết: "Tôi thở ra ngắn.,, "Cảm giác toàn thân, tôi sẽ thở v6", vị ấy tập. "Cảm giác toàn thân, tôi sẽ thở ra", vị ay tập. "An tịnh thân hành, tôi sẽ thở v6", vị ấy tập. “An tịnh thân hành, tôi sẽ thở ra", vị ấy tập. Trong khi vị ấy sống không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần, các niệm và tư duy4 thuộc về thế tục5 được đoạn trừ. Nhờ đoạn trừ các pháp ấy, nội tâm được an trú, an tịnh, chuyên nhất, định tĩnh. Như vậy, này các Tỷ-kheo, Ty-kheo tu tập Thân hành niệm. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo di,6 biết rằng: "Tôi di." Hay đứng, biết rằng: "T6i dung.59 Hay ngồi, biết rằng: "T6i ngồi.y Hay nằm, biết rằng: “T6i nằm.,, Thân thể được sử dụng như thế nào, vị ấy biết thân thể như thế ấy. Trong khi vị ấy sống không phóng dật, nhiệt tâm? tinh cần, các niệm và tư duy thuộc về thế tục được đoạn trừ. Nhờ đoạn trừ các

pháp ấy, nội tâm được an trú, an tịnh, chuyên nhất5 định tĩnh. Như vậy5 này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập Thân hành niệm. Lại nữa, này các Tỷ-kheo? Tỷ-kheo khi bước tới? bước lui, biết rõ việc mình đang làm; khi ngó tới, ngó lui, biết rõ việc mình đang làm; khi co tay, khi duỗi tay, biết rõ việc mình đang làm; khi mang áo Tăng-già-lê (Sanghãti). mang bát, mang y, biết rõ việc mình đang làm; khi ăn? u6ng, nhai, nếm, biết rõ việc mình đang làm; khi đứng, ngồi, ngủ, thức, nói, im lặng, biết rõ việc mình đang làm. Trong khi vị ấy sống không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần, các niệm và tư duy thuộc về thế tục được đoạn trừ. Nhờ đoạn trừ các pháp ấy, nội tâm được an trú, an tịnh, chuyên nhất, định tĩnh. Như vậy, này các Tỷ-kheo? Tỷ-kheo tu tập Thân hành niệm. Lại nữa, này các Tỷ-kheo? Tỷ-kheo quán sát thân này, dưới từ bàn chân trở lên, trên cho đên đảnh t6c, bao bọc bởi da và chứa đầy những vật bất tịnh sai biệt: "Trong thân này, đây là tóc? long, móng, răng, da, thịt, gân, xương, tủy, thận? tim, gan, hoành cách mô, lá lách, phổi, ruột? màng ruột, bao tử, phân, mật5 đàm (niêm dịch)? mủ, máu, mồ hôi, mỡ, nước mắt, mỡ da, nước miếng, nước mũi? nước ở khớp xương, nước tiểu.” Này các Tỷ-kheo, cũng như một bao đồ, hai đầu trống đựng đầy các loại hột như gạo, lúa, đậu xanh, đậu lớn, mè, gạo đã xay rồi. Một người có mắt, đổ các hột ấy ra và quán sát: “Dây là hột gạo, đây là hột lúa, đây là đậu xanh, đây là đậu lớn, đây là mè? đây là hột lúa đã xay roi?5 Cũng vậy? này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo quán sát thân này dưới từ bàn chân trở lên, trên cho đến đảnh tóc, bao bọc bởi da và chứa đầy những vật bất tịnh sai biệt: "Trong thân này, đây là tóc, lông, móng, răng, da, thịt, gân, xương, tủy, thận, tim, gan, hoành cách mô, lá lách, phôi, ruột, màng ruột, bao tử, phân, mật, đàm, mủ5 máu, mồ hoi, mỡ9 nước mắt? mỡ da, nước miếng, nước mũi, nước ở khớp xương, nước tiểu.” Trong khi vị ấy sống không phóng dật, nhiệt tâm, tinh

4 Sarasarikappã. Xem M. I. 453 và III. 132; s. IV. 76, 190. 5 Gehasitã. Thuộc về cư sĩ tại gia, thế tục, thuộc 5 loại dục lạc. 6Xem I. 56.

cần5 các niệm và tư duy thuộc về thế tục được đoạn trừ. Nhờ đoạn trừ các pháp ấy, nội tâm được an trú, an tịnh, chuyên nhất, định tĩnh. Như vậy, này các Tỷ- kheo5 Tỷ-kheo tu tập Thân hành niệm. Lại nữa, này các Ty.kheo, Tỷ-kheo quán sát thân này về các vị trí các giới và sự sắp đặt các giới: "Trong thân này có địa dại, thủy dại, hỏa đại và phong dại." Này các Tỷ-kheo5 như một người đồ tể thiện xảo, hay đệ tử của một người đồ tể giết một con bò, ngồi cắt chia từng thân phần tại ngã tư đường. Cũng vậy5 này các Tỷ-kheo? vị Tỷ-kheo quán sát thân này vê vị trí các giới và vê sự săp đặt các giới: "Trong thân này có địa đại, thủy đại5 hỏa đại và phong đậiy Trong khi vị ấy sống không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần, các niệm và tư duy thuộc về thế tục được đoạn trừ. Nhờ đoạn trừ các pháp ấy, nội tâm được an trú, an tịnh, chuyên nhất, định tĩnh. Như vậy, này các Tỷ-kheo5 Tỷ-kheo tu tập Thân hành niệm. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo như thây một thi thê quăng bỏ trong nghĩa địa một ngày, hai ngày, ba ngày, thi thể ấy trương phồng lên, xanh đen lại, nát thối ra. Tỷ-kheo quán thân ấy như sau: "Thân này tánh chất la như vậy, bản tánh là như vậy? không vượt khỏi bản chất ấy." Trong khi vi ấy sống không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần, các niệm và tư duy thuộc về thế tục được

đoạn trừ. Nhờ đoạn trừ các pháp ấy, nội tâm được an trú, an tịnh5 chuyên nhất, định tĩnh. Như vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập Thân hành niệm. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo như thây một thi thê quăng bỏ trong nghĩa địa bị các loài quạ ăn? hay bị các loài diêu hâu ăn, hay bị các chim kên ăn5 hay bị các loài chó ăn? hay bị các loài dã can ăn, hay bị các loài côn trùng ăn. Tỷ-kheo quán thân ấy như sau: "Thân này tánh chất là như vậy, bản chất là như vậy? không vượt khỏi bản chất ấy.” Trong khi vị ấy sống không phóng dật, nhiệt tâm, tinh càn, các niệm và tư duy thuộc về thế tục được đoạn trừ. Nhờ đoạn trừ các pháp ấy, nội tâm được an trú, an tịnh? chuyên nhất, định tĩnh. Như vậy5 này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập Thân hành niệm. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo như thấy một thi thể bị quăng bỏ trong nghĩa địa? với các bộ xương còn liên kết với nhau, còn dính thịt và máu, còn được các đường gân cột lại... với các bộ xương còn liên kết với nhau, không còn dính thịt nhưng còn dính máu, còn được các đường gân cột lại... chỉ còn có xương không dính lại với nhau, rải rác chỗ này chỗ kia. Ở đây là xương tay, ở đây là xương chân, ở đay là xương ống? ở đây là xương bắp vê5 ở đây là xương mông5 ở đây là xương sống, ở đây là xương đầu. Tỷ-kheo quán thân ấy như sau: :Thân này tánh chất là như vậy, bản tánh là như vậy? không vượt khỏi bản chất ấy." Trong khi vị ấy sống không phóng dật? nhiệt tâm, tinh cần, các niệm và tư duy thuộc về thế tục được đoạn trừ. Nhờ đoạn trừ các pháp ấy5 nội tâm được an trú, an tịnh, chuyên nhất, định tĩnh. Như vậy? này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập Thân hành niệm. Lại nữa, này các Tỷ-kheo? Tỷ-kheo như thây một thi thê quăng bỏ trong

nghĩa địa, chỉ còn toàn xương trắng màu vỏ ốc... chỉ còn một đống xương lâu hơn một năm... chỉ còn là xương thối trở thành bột. Tỷ-kheo quán thân ấy như sau: "Thân này tánh chât là như vậy? bản tánh là như vậy9 không vượt khỏi bản chất ấy." Trong khi vị ấy sống không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần, các niệm và tư duy thuộc về thế tục được đoạn trừ. Nhờ đoạn trừ các pháp ấy? nội tâm được an trú, an tịnh9 chuyên nhất, định tĩnh. Như vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ- kheo tu tập Thân hành niệm. 155. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ly dục,7 ly c pháp, chứng và trú Thiền thứ nhất, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, với tâm với tứ. Tỷ-kheo thấm nhuần, tẩm ướt5 làm cho sung mãn tràn đầy thân mình với hỷ lạc do ly dục sanh, không một chỗ nào trên toàn thân không được hỷ lạc do ly dục sanh ấy thấm nhuần. Này các Tỷ-kheo5 như một người hầu tắm lão luyện hay đệ tử người hầu tắm, sau khi rẫc bột tắm trong thau bằng đồng, liền nhồi bột ấy8 với nước, cục bột tắm ấy được thấm nhuần nước ướt5 nhào trộn với nước ướt, thấm ướt cả trong lẫn ngoài với nước? nhưng không chảy thành giọt. Cũng vậy5 này các Tỷ- kheo5 Tỷ-kheo thấm nhuần, tẩm ướt, làm cho sung mãn, tràn đầy thân mình với hỷ lạc do ly dục sanh, không một chỗ nào trên toàn thân không được hỷ lạc do ly dục sanh ấy thấm nhuần. Trong khi vị ấy sống không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần, các niệm và tư duy thuộc về thế tục được đoạn trừ. Nhờ đoạn trừ các pháp ấy, nội tâm được an trú, an tịnh, chuyên nhất, định tĩnh. Như vậy5 này các Tỷ-kheo,Tỷ-kheo tu tập Thân hành niệm. Lại nữa, này các Tỷ-kheo? Tỷ-kheo diệt tầm và tứ, chứng và trú Thiền thứ hai, một trạng thái hỷ lạc do định sanh, không tầm không tứ, nội tĩnh nhất tâm. Tỷ-kheo thấm nhuần, tẩm ướt, làm cho sung mãn, tràn đầy thân mình với hỷ lạc do

định sanh, không một chỗ nào trên toàn thân không được hỷ lạc do định sanh ấy thấm nhuần. Này các Tỷ-kheo? ví như một hồ nước, nước bên trong tự dâng lên? phương Đông không có lỗ nước chảy ra? phương Tây không có lỗ nước chảy ra, phương Bắc không có lỗ nước chảy ra, phương Nam không có lỗ nước chảy ra và thỉnh thoảng trời lại mưa lớn. Suôi nước mát từ hô nước ây phun ra thâm nhuân, tâm ướt. làm cho sung mãn. tràn đây hô nước ây, với nước mát lạnh, không một chô nào của hô nước ây không được nước mát lạnh thâm nhuân. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo5 Tỷ-kheo thấm nhuần, tẩm ướt9 làm cho sung mãn tràn đầy thân mình với hỷ lạc do định sanh, không một chỗ nào trên toàn thân không được hỷ lạc do định sanh ấy thấm nhuần. Trong khi vị ấy sống không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần, các niệm và tư duy thuộc về thế tục được đoạn trừ. Nhờ đoạn trừ các pháp ấy, nội tâm được an trú, an tịnh, chuyên nhất, định tĩnh. Như vậy, này các Tỷ-kheo? Tỷ-kheo tu tập Thân hành niệm.

7 MI. 276-78. Paripphosakamparipphosakam. Xem M. I. 276; II. 15; III. 140; D. I. 74.

119. KINH THÂN HÀNH NIỆM 923

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ly hỷ trú xả, chánh niệm tỉnh giác, thân cảm sự lạc thọ mà các bậc Thánh gọi là xả niệm lạc trú, chứng và an trú Thiền thứ ba. Tỷ-kheo thấm nhuần, tẩm ướt, làm cho sung mãn5 tràn đày thân mình với lạc thọ không có hỷ ấy5 không một chỗ nào trên toàn thân không được lạc thọ không có hỷ ấy thâm nhuần. Trong khi vi ấy sống không phóng dật5 nhiệt tâm, tinh cần, các niệm và tư duy thuộc về thê tục được đoạn trừ. Nhờ đoạn trừ các pháp ấy, nội tâm được ạn trú, an tịnh, chuyên nhất, định tĩnh. Như vậy? này các Tỷ-kheo5 Tỷ-kheo tu tập Thân hành niệm. Này các Tỷ-kheo, ví như trong hồ sen xanh, hồ sen hồng5 hồ sen trắng, có những sen xanh, sen hồng hay sen trắng. Những bong sen ấy sanh trong nước, lớn lên trong nước? không vượt khỏi nước, nuôi s6ng dưới nước, từ đầu ngọn cho đến gốc rễ đều thấm nhuần, tẩm ướt? đày tràn thau suốt bởi nước mát lạnh ấy, không một chỗ nào của toàn thể sen xanh, sen hồng hay sen trắng không được nước mát lạnh ấy thấm nhuân. Cũng vậy? này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo thấm nhuần? tẩm ướt5 làm cho sung mãn, tràn đầy thân mình với lạc thọ không có hỷ ấy, không một chỗ nào trên toàn thân không được lạc thọ không có hỷ ấy thấm nhuần. Như vậy9 Tỷ-kheo an trú không phóng dật, nhiệt tâm? tinh cần, các niệm và tư duy thuộc ve thế tục được đoạn trừ. Nhờ đoạn trừ các pháp ấy, nội tâm được an trú, an tịnh, chuyên nhât9 định tĩnh. Như vậy5 này các Tỷ-kheo, Tỷ- kheo tu tập Thân hành niệm. Lại nữa5 này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo xả lạc xả khổ, diệt hỷ ưu đã cảm thọ trước, chứng và trú Thiền thứ tư, không khổ không lạc, xả niệm thanh tịnh. Tỷ-kheo ngoi, thấm nhuần toàn thân mình với tâm thuần tịnh? trong sán^? không một chỗ nào trên toàn thân không được tâm thuần tịnh, trong sáng ay thấm nhuần. Này các Tỷ-kheo, ví như một người ngôi? dùng tâm vải trăng trùm dâu, không một chỗ nào trên toàn thân không được vải trăng ấy che thấu. Cũng vậy? này các Tỷ-kheo5 Tỷ-kheo ngồi thấm nhuần toàn thân mình với tâm thuần tịnh? trong sáng; khônậ một chỗ nào trên toàn thân không được tâm thuần tịnh5 trong sáng ấy thấm nhuần. Trong khi vị ấy sống không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần5 các niệm và tư duy thuộc về thế tục được đoạn trừ. Nhờ đoạn trừ các pháp ấy, nội tâm được an trú,

an tịnh, chuyên nhất, định tĩnh. Như vậy5 này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập Thân hành niệm.910 156. Này các Tỷ-kheo5 đối với vị nào tu tập, làm cho sung mãn Thân hành niệm, các thiện pháp của vị ấy đi vào nội tâm (antogadhã) đễu thuộc về minh phần (yịjjãbhãgỉyã).iQ Ví nhu, này các Tỷ-kheo5 biển lớn của ai được thấm nhuần bởi tâm,11 thời các con sông của vị ấy đi vào trong biển, đều thuộc về

9 Các đoạn kinh tương đương ờ M. ỉ. 276-78 kết thúc ở đây. 10 về đoạn này, đối chiếu với A. I. 43. Các thiện pháp thuộc minh phần (dhammã vịjjãbhãgỉyãỵ theo A. III. 334, liệt kê co 6: Vô thường tưởng, khổ^ tưởng tong vộ thường, vô ngã tưởng trong kh& đoạn trừ tưởng, viễn ly tưởng, diệt tưởng. MA. IV 145 viết là quán trf thần thông do thăng trí, 6 thắng trí đều câu hữu với tn. 11 Với Thiên nhãn. Xem MA. IV. 145.

biển lớn. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, đối với vị nào tu tập làm cho sung mãn Thân hành niệm, các thiện pháp của vị ấy đi vào nội tâm đều thuộc về minh phần. Này các Tỷ-kheo? đối với Tỷ-kheo nào không tu tập Thân hành niệm, không làm cho sung mãn5 thời Ma [vương] có cơ hội với vị ấy, Ma [vương] có cơ duyên với vị ây. Ví như, này các Tỷ-kheo? có người quăng một hòn đá nặng vào một đống đất sét ướt nhuyễn, này các Tỷ-kheo, các ông nghĩ thế nào? Có phải hòn đá nặng ấy có cơ hội [lún sâu] vào đông đât sét ướt nhuyễn ấy? —Thưa vâng, bạch Thế Tôn. -Cũng vậy, này các Tỷ-kheo5 đối với ai không tu tập Thân hành niệm, không làm cho sung mãn, Ma [vương] có cơ hội với vị ấy5 Ma [vương] có cơ duyên với vị ấy. Ví như, này các Tỷ-kheo? một cây khô không có nhựa,12 có người đến cầm phần phía trên của đồ quay lửa và nói: "T6i sẽ làm cho ngọn lửa sanh ra, tôi sẽ làm cho sức nóng hiện lên." Này các Tỷ-kheo? các ông nghĩ thế nào? Người ấy mang đến phần phía trên của đồ quay lửa, quay với cành cây khô không có nhựa ây, người ây có làm cho ngọn lửa sanh ra, có làm cho sức nóng hiện lên không? -Thưa vâng, bạch Thế Tôn. -Cũng vậy? này các Tỷ-kheo, đối với ai không tu tập Thân hành niệm? không làm cho sung mãn, Ma [vương] có cơ hội với người ấy, Ma [vương] có cơ duyên với người ấy. Ví như, này các Tỷ-kheo, một bình nước trống rỗng, trống không, được đặt trên cái giá5 có một người đi đến, mang theo đầy nước. Này các Tỷ-kheo? các ông nghĩ thế nào? Người ấy có thể đổ nước [vào bình] không? -Thưa vâng, bạch Thế Tôn. -Cũng vậy, này các Tỷ-kheo? vị nào không tu tập Thân hành niệm5 không làm cho sung mãn, Ma [vương] có cơ hội với vị ấy, Ma [vương] có cơ duyên với vị ấy. 157. Này các Tỷ-kheo? vị nào có tu tập Thân hành niệm? làm cho sung mãn, Ma [vương] không có cơ hội với vị ấy, Ma [vương] không có cơ duyên với vị ấy. Ví nhu, này các Tỷ-kheo5 có người quăng một trái banh dây nhẹ vào một cánh cửa13 làm hoàn toàn bằng lõi cây. Này các Tỷ-kheo, các ông nghĩ thế nào? Trái banh dây nhẹ ấy có cơ hội đối với cánh cửa làm hoàn toàn bằng lõi cây không? Thưa không, bạch Thế Tôn.

—Cũng vậy? này các Tỷ-kheo5 đôi với vị nào có tu tập Thân hành niệm5 làm cho sung mãn, Ma [vương] không có cơ hội đối với vị ấy, Ma [vương] không có cơ duyên đối với vị ấy. Ví như, này các Tỷ-kheo? một cây ướt có nhựa,14 rồi một người đi đến mang theo phần trên đồ quay lửa và nói: "Tôi sẽ làm cho lửa sinh

12 MI. 242. u Aggaỉaphaỉake. Tấm cửa và ổ khóa. MA. IV 145 viết kavãta là tấm cửa. 14 ML 240.

ra5 tôi sẽ làm cho hơi nóng hiện lên.,, Này các Tỷ-kheo, các ông nghĩ thế nào? Người ấy mang theo phần trên đồ quay lửa, quay với các cây ướt và có nhựa, có thể làm cho lửa sanh ra, làm cho hơi nóng hiện lên được không? Thưa không, bạch Thế Tôn.

—Cũng vậy, này các Tỷ-kheo? đôi với vị nào có tu tập Thân hành niệm, làm cho sung mãn9 Ma [vương] không có cơ hội đối với vị ấy, Ma [vương] không có cơ duyên đối với vị ấy. Ví như, này các Tỷ-kheo5 một bình nước1516đầy tràn nước đến nỗi con quạ có thể uống được, được đặt trên cái giá, rồi có người đi đến? mang theo đầy nước. Này các Tỷ-kheo? các ông nghĩ thế nào? Người ấy có thể đổ được nước vào [bình ấy] không? Thưa không, bạch Thế Tôn. -Cũng vậy, này các Tỷ-kheo5 đối với vị nào tu tập Thân hành niệm? làm cho sung mãn? Ma [vương] kh6ng có cơ hội đối với người ấy, Ma [vương] không có cơ duyên đôi với người ây. 158. Này các Tỷ-kheo? đôi với vị nào tu tập Thân hành niệm, làm cho sung mãn, vị ấy hướng tâm đã được chứng ngộ nhờ thắng trí đến pháp nào cần phải chứng ngộ nhờ thắng trí, vị ấy đối mặt đạt được sự tinh xảo [của pháp ấy] dầu thuộc giới xứ nào (sati satiãyatane)^ Ví như, này các Tỷ-kheo5 một bình đầy tràn nước đến nỗi con quạ có thể uống được, được đặt trên cái giá và có người lực sĩ đến lắc qua lắc lại cái bình ấy, như vậy nước có thể trào ra ngoài không? - Thưa vâng, bạch Thế Tôn. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo? đối với vị nào tu tập Thân hành niệm, làm cho sung mãn5 vị ây hướng tâm đã được chứng ngộ nhờ thăng trí đên pháp nào cần phải chứng ngộ nhờ thắng trí, vị ấy đối mặt được sự tinh xảo [của pháp ấy] dầu thuộc giới xứ nào. Ví như có một hồ nước17 trên một miếng đất bằng? bốn phía có đê đắp làm cho vững chắc và tràn đầy nước đên nôi con quạ có thể uống được. Rồi có người lực sĩ đến và phá một khúc đê5 nước có thể tràn ra ngoài không? - Thưa vâng, bạch Thế Tôn. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, đối với vị nào tu tập Thân hành niệm, làm cho sung mãn, vị ấy hướng tâm đã được chứng ngộ nhờ thắng trí đến pháp nào cần phải chứng ngộ nhờ thắng trí, vị ấy đối mặt được sự tinh xảo [của pháp ấy] dầu với giới xứ nào. Ví nhu, này các Tỷ-kheo?18 trên đất bằng tại chỗ ngã tư có một chiếc xe đậu5 thắng với những con ngựa thuần thục, có roi ngựa đặt ngang sẵn sàng, có người mã thuật sư thiện xảo, người đánh xe điều ngự các con ngựa

15 4 III. 27.

16 Tatra tatreva sakkhỉbhavyatampãpunãti sati satỉãyatane. Xem M. 1.490; A. 1.255-58 và III. 17-9,21;Ạsl. 141. Trong MA. W. 146, giai íhíchayatane là kãrana, và được giảng rộng là abhinna. Do vậy, ở đây các tầng thiền cao, đạt đến tầng nay, hoặc tầng khác (ãyatanể) nên được hieu như vậy. 17 Ẩ. III. 28. 18 M. I. 124; s. IV 176; 4 HI. 28.

thuân tịnh siêu nhân, vị ây thây sự sông và sự chêt của chúng sanh. Vị ây biêt rõ rằng chúng sanh, người hạ liệt, kẻ cao sang; người đẹp đẽ? kẻ thô xấu; người may mắn, kẻ bất hạnh đều do hạnh nghiệp của họ. Với sự diệt trừ các lậu hoặc, sau khi tự mình

chứng tri với thượng trí, vị ấy chứng đạt và an trú ngay trong hiện tại Tâm giải thoát, Tuệ giải thoát, không có lậu hoặc. Này các Tỷ-kheo5 Thân hành niệm được thực hành, được tu tập, được làm cho sung mãn, được làm như cỗ xe, được làm như thành căn cứ địa, được làm cho kiên tri, được làm cho tích tập? được khéo tinh cần thực hành, thời mười công đức này có thể mong đợi. Thế Tôn thuyết giảng như vậy, các Tỷ-kheo ấy hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.